

BÀI TẬP 06

BT01. Đổi đơn vị: 30mm H₂O ra:

- Pa
- Chiều cao cột không khí, biết $\rho_{KK} = 1,2 \text{ kg/m}^3$

BT02: Chứng minh:

$$P_{LT}(kW) = \frac{Q(m^3/s) * \Delta p(mmH_2O)}{102}$$

BT03: Quạt có ống ra 0,4 m², thổi 8m³/s, tạo tĩnh áp 70 mmH₂O để thắng trở lực hệ thống.

Tính: a) Tổng áp b) Công suất lý thuyết c) Hiệu suất tĩnh.

BT04: Quạt thổi ống dài 1,5 m, đường kính 0,7m, qua ống chuyển tiếp cùng tiết diện đến dưới buồng sấy kích thước 6m*5m, chứa lớp hạt dày 1,8m. Sàn lỗ có 12% lỗ. Độ rỗng của hạt 40%.

- Lập bảng tính trở lực (tổn áp) hệ thống, ứng với lưu lượng gió 0,5; 1; 2; 3 m³/s.
- Vẽ đồ thị biểu diễn tổn áp toàn hệ thống và của lớp hạt. Nhận xét gì về sai số nếu chỉ tính tổn áp của lớp hạt, bỏ qua tất cả trở lực khác?

BT05: Đọc lại file bài giảng Quạt và hệ thống. (Nguyễn Hùng Tâm). Đặt 2 câu hỏi kèm theo trả lời.